

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 62, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Q (vắng mặt);

2. Ông Dương Văn Hiền sinh năm 1965, trú tại: Khu Q, thị trấn M, huyện Th, thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 10/6/2018, Vũ Viết T thuê xe taxi Toyota Vios E, biển kiểm soát 14A - 278.98 của anh Dương Văn H, sinh năm 1987, trú tại tổ 62, khu D, phường C, thành phố C chở bị cáo Vũ Viết T từ khu vực chợ C về huyện Th, tỉnh H. Trên đường đi, bị cáo T nảy sinh ý định giết anh H để chiếm đoạt xe ô tô của anh H. Để thực hiện mục đích, T chỉ đường cho anh H lái xe về nhà T ở thôn C, xã T, huyện Th nhằm để T vào nhà lấy dao bầu làm hung khí gây án. Đến nơi, T yêu cầu anh H dừng xe ở đầu ngõ rồi T trèo tường vào nhà bếp của anh Vũ Viết Đ (là anh của T) lấy một con dao bầu dài 31cm, có chuôi dao bằng gỗ ở chạn bát và giắt dao vào cạp quần phía sau lưng đồng thời buông áo trùm lên. Sau đó, T trèo tường theo lối cũ ra ngoài và lên xe ô tô ngồi ở hàng ghế sau. T chỉ đường cho anh H lái xe ô tô đến ngã ba T, phường A, thành phố H. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, anh H điều khiển xe đi đến Km 0 + 700, tỉnh lộ 390, hướng ra cầu L thuộc xóm M, xã H, huyện Th, thì T lấy dao bầu cất giấu ở sau lưng đặt ở cạnh đùi phải mũi dao quay về phía trước, chân trái co lên đặt trên hộp để đồ giữa ghế lái và ghế phụ của ô tô nhằm che giấu không cho anh Hải nhìn thấy dao, chân phải đặt dưới sàn xe và nheo mắt người ở tư thế đứng khom hướng về phía anh H ngồi từ phía sau, đồng thời T dùng tay phải cầm dao bầu đưa lưỡi dao vào ngang cổ, tay trái quàng sau ghế lái vòng vào phía cổ bên trái cầm mũi dao, T kết hợp 2 tay ghì mạnh vào cổ anh H và dùng tay phải kéo mạnh dao theo hướng từ trái qua phải trúng ngang cổ dưới phần cằm của anh H làm đứt phần trước sụn giáp. Lúc này, anh H buông hai tay khỏi vô lăng xe, đầu ngửa về phía sau, xe bị mất lái đâm gãy cột mốc, lốp xe chèn vào cột bê tông và dải lan can chắn đường làm đổ cột bê tông và dải lan can chắn đường phía bên trái đường theo chiều đi ra Quốc lộ 5, làm cua chắn bùn bánh xe bên trái phía trước bung rời ra đường và hư hỏng phần vỏ xe gồm phần đầu mũi xe và sườn xe bên trái phía trước và xe bị chết máy dừng hẳn. T tiếp tục dùng tay phải cầm dao đâm một nhát trúng cổ bên phải anh H làm đứt một phần gai trước đốt sống cổ số 2. T rút dao đưa về phía trước cổ, dùng 2 tay định tiếp tục cắt cổ anh H, thì anh H đưa hai tay lên giữ và đẩy tay cầm dao của T về phía kính chắn gió phía trước, làm tay trái của T rời khỏi dao, tay phải T lật xoay mũi dao hướng về phía ngực anh H đồng thời kéo mạnh tay phải đang bị anh Hải giữ về phía ngực anh H, làm dao đâm mạnh trúng vào ngực phải anh H, tạo vết thương đứt xương sườn số 4, thông khoang ngực thấu vào phổi. T rút dao ra thì anh H gục nghiêng sang trái, T cầm dao tay phải đâm tiếp 01 nhát trúng vùng lưng dưới bả vai bên phải xuyên thấu tới phổi làm anh H gục nghiêng về

phía cánh cửa bên ghế lái. Thấy anh H không còn phản ứng gì T mở cửa phía sau bên phải, tay vẫn cầm dao đi vòng về phía sau xe ô tô và mở cửa xe bên lái kéo anh H ra ngoài, nhưng do bị mắc dây an toàn, nên bị cáo dùng dao cắt dây an toàn rồi kéo anh H nằm xuống ven đường và vứt con dao xuống cạnh người anh H (BL 88 đến 95, 333 đến 451B).

Sau đó, T lên xe nổ máy lái xe ô tô tiến lên để đi nhưng xe bị cột móc chèn vào lốp xe không đi được. T lùi xe rồi đi xuống kéo cột móc bị gãy nằm ở dưới bánh xe bên lái đặt cạnh vị trí thi thể anh H, sau đó T điều khiển xe ô tô BKS AA - 278.98 hướng ra quốc lộ 5, đến nhà nghỉ Hoàng Thành ở khu T, phường A, thành phố H để tìm chị Lưu Thị Luyện Nh là bạn của T đang ở nhà nghỉ Hoàng Thành, nhưng do chị Nh chưa về nên T điều khiển xe đi khỏi nhà nghỉ. Đến khu vực cây xăng Đ, thuộc phường A, thành phố H, thấy trên kính xe và vô lăng có Nhều máu, T dừng xe lại dùng khăn mặt có sẵn ở trên xe, lau vết máu dính ở kính phía trước, ở vô lăng, rồi T tiếp tục điều khiển xe đến dừng đỗ xe tại đường Th cạnh hồ B, thành phố H. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, T điều khiển xe quay lại nhà nghỉ Hoàng Thành đón chị Nh lên xe ô tô (chị Nh ngồi ở ghế phụ của xe) rồi đi tiếp. Đến đoạn Km 18 +130(P) gần khu đô thị mới xã Qu, huyện Th, khi đó chiếc điện thoại của anh Hải đổ chuông do có cuộc gọi đến nên T hạ kính cửa ô tô và thả điện thoại xuống đường. T tiếp tục lái xe qua thị trấn Th đến chân cầu H thuộc xã Th, huyện Th, T lùi xe vào đường đi phía dưới chân cầu thì hai bánh xe bên phải tụt xuống cạnh mép đường bê tông không lên được mặt đường để đi tiếp. T tắt máy nhưng vẫn cầm chìa khóa xe ở ổ khóa và bảo chị Nh xuống xe. Chị Nh tưởng T bảo Nh xuống xe để T dễ dàng lái xe ra khỏi chỗ sạt, nên chị Nh để lại điện thoại Iphone 6 của chị Nh trên ghế phụ. Sau khi T và chị Nh ra khỏi xe, T đóng cửa xe nhưng không khóa cửa, rồi cùng chị Nh đi bộ ra đường đê, hướng về xã Th, huyện Th. Khi đến khu vực nghĩa trang xã Th, T đưa Nh vào trong nghĩa trang rồi dùng tay bóp cổ Nh và yêu cầu Nh giải thích về lý do đòi chia tay, chị Nh giải thích muốn tốt cho T do T còn vợ con, sau đó cả hai dắt tay nhau đi tiếp, rồi bắt taxi cùng Nh đi về nhà nghỉ Hoàng Thành. Chị Nh vào nhà nghỉ Hoàng Thành, còn T bắt taxi về nhà ở thôn C, xã T thay áo và đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 11/6/2018, T đến gặp Nh tại nhà nghỉ Hoàng Thành rồi ngủ tại đây; sau đó T bỏ trốn và để lại 01 ví da màu vàng, bên ngoài ví có các vết màu nâu, bên trong ví có 02 giấy phép lái xe mang tên Vũ Viết T; 01 giấy CMND mang tên Lưu Thị Luyện Nh. Đến 18 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, T đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh H đầu thú (BL 333 đến 709).

Kết luận giám định pháp y số 01/KLGD ngày 14/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H xác định: Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do đa vết thương (vết thương đứt khí quản, đứt tuyến giáp trạng bên trái, đứt động mạch, tĩnh mạch phải, thủng phổi phải 2 vị trí, chảy máu khoang ngực phải). Xác định tổn thương, cơ chế, chiều hướng hình thành vết thương: Các tổn thương

chính: Trên tử thi anh Dương Văn H có 04 vết thương chính: Vết thương trước cổ làm đứt khí quản, đứt tuyến giáp trạng bên trái. Vết thương cổ phải đứt động mạch, tĩnh mạch cảnh phải, đứt gai ngang xương đốt sống cổ II. Vết thương ngực phải và lưng phải thấu ngực, rách phổi phải 2 vị trí, chảy máu khoang ngực phải). Chiều hướng vết thương, cơ chế gây thương tích: Vết thương trước cổ làm đứt khí quản, đứt tuyến giáp trạng bên trái có hướng chệch hướng dưới lên trên trái qua phải, trước ra sau. Vết thương này được hình thành do người khác gây nên với tác động cửa, cắt cổ hướng trước ra sau, trong tư thế nạn nhân đang ngồi là phù hợp; Vết thương cổ phải đứt động, tĩnh mạch cảnh phải, đứt gai ngang xương đốt sống cổ II có hướng từ phải qua trái, trên dưới, sau ra trước. Vết thương này được hình thành do người khác gây nên với tác động đâm từ sau ra trước, trong tư thế nạn nhân đang ngồi là phù hợp; Vết thương trước ngực phải có hướng dưới lên trên, phải sang trái, làm đứt dọc xương sườn số IV, thông khoang ngực, rách phổi phải dài 6cm, sâu 4cm. Vết thương này được hình thành do người khác gây nên với tác động đâm từ trước ra sau, từ dưới lên trên, trong tư thế nạn nhân đang ngồi hoặc hơi ngồi ngả người là phù hợp; Vết thương lưng phải hướng dưới lên trên, phải sang trái, thấu ngực rách phổi phải 2cm, sâu 1,5cm. Vết thương này được hình thành do người khác gây nên với tác động đâm từ sau ra trước, từ dưới lên trên, trong tư thế nạn nhân đang ngồi là phù hợp; Vật gây ra vết thương trên người anh H: Các vết thương trên người anh H đều có đặc điểm chung là bờ mép sắc gọn, do vật sắc nhọn gây lên.

Kết luận giám định số 3247/C09(TT3) ngày 28/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an thể hiện: Các dấu vết nghi máu ký hiệu M6, M7 không phải là máu người; Không phát hiện thấy máu trên đôi giày (ký hiệu M10); Các dấu vết nghi máu ký hiệu M4B, M5 là máu người, do chất lượng mẫu kém nên không xác định được kiểu gen; Các dấu vết nghi máu ký hiệu M2, M3, M4A là máu của Dương Văn H; Trên con dao (ký hiệu M1) có máu của Dương Văn H và máu của một người nam giới khác không phải là Vũ Viết T; Trên chiếc áo phông (ký hiệu M8), chiếc quần bò (ký hiệu M9) có máu của Dương Văn H; Trên mẫu móng tay ghi thu của Dương Văn H có tế bào của Dương Văn H; Trên chiếc ví (ký hiệu M11) có máu của Dương Văn H và Vũ Viết T (BL 96, 97, 98).

Kết luận định giá tài sản số 1824/KL-HĐĐG ngày 12/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh H thể hiện: Giá trị xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu nâu vàng, BKS AA-278.98 là $567.537.000đ \times 93,7\% = 531.780.000đ$ (năm trăm ba một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng); Giá trị điện thoại Iphone7, màu đen, 128GB, Imei: 359181071098417 là $12.000.000đ \times 65\% = 7.800.000đ$ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng); Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu nâu vàng, BKS AA-278.98 (gồm cả VAT) là: 11.980.580đ (mười một triệu chín trăm chín tám nghìn năm trăm tám mươi đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh H quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 4 Điều 168; Điều 55; Điều 40; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 79 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Viết T phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Viết T **tử hình** về tội “Giết người”; **20 (Hai mươi)** năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Viết T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **Tử hình**; tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Viết T để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách Nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Viết T bồi thường cho đại diện người bị hại về các khoản bồi thường sau: Chi phí mai táng là 56.765.000 đồng; tiền bồi thường hư hỏng xe ô tô là 11.980.580 đồng; tiền bồi đắp tổn thất tinh thần cho ông Dương Văn H, chị Hoàng Thị H và cháu Dương Mạnh H tổng là 139.000.000 đồng, mỗi người được hưởng 46.333.333 đồng. Tổng số tiền bồi thường là 207.745.580 đồng.

Buộc bị cáo Vũ Viết T trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Dương Mạnh H sinh ngày 17/5/2015 số tiền 1.500.000 đồng/tháng; cháu Hoàng Thùy D sinh ngày 04/10/2012 số tiền 1.390.000 đồng/tháng; cháu Nguyễn Thị Minh Th sinh ngày 14/5/2011 số tiền 700.000đồng/tháng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Bị cáo đã bồi thường cho đại diện người bị hại 300.000.000 đồng số tiền này được trừ số tiền bị cáo phải bồi thường 207.745.580 đồng, còn lại 92.254.420 đồng được trừ vào nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng của bị cáo.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/1/2019 bị cáo Vũ Viết T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tử hình về tội “Giết người”.

Ngày 03/01/2019, ông Dương Văn H đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 08/01/2019, chị Hoàng Thị H có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị cáo về tội “Cướp tài sản” và tăng mức bồi thường thiệt hại và tiền cấp dưỡng nuôi các con của chị H.

Ngày 13/7/2019, chị Hoàng Thị H có đơn rút toàn bộ kháng cáo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo đã nộp tiền bồi thường và hỗ trợ cho chị 270.000.000 đồng.

Ngày 15/7/2019, Văn phòng luật sư Đồng Đội có Công văn số 65/2019/LĐLS-VP đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ cho chị Hoàng Thị H 270.000.000 đồng để quyết định hình phạt theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Viết T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm kết án và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có Nhều tình tiết giảm nhẹ như ra đầu thú, thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; bị cáo không cướp xe ô tô của anh Dương Văn H vì đã bỏ lại xe ô tô; bị cáo vẫn khai nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi giết chết anh H.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo Vũ Viết T vì muốn cướp xe ô tô của anh H nên thực hiện hành vi giết chết anh H. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với tội “Cướp tài sản”, xe ô tô của anh H trị giá 531.780.000đ nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là đúng. Hành vi cướp tài sản của bị cáo đã hoàn thành, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội “Cướp tài sản” là phù hợp, đúng pháp luật.

Đối với tội “Giết người”, tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm tước đi tính mạng người bị hại, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật và tính mạng con người. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tử hình về tội “Giết người” là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh “Cướp tài sản”, Luật sư cho rằng bị cáo không nhằm chiếm đoạt xe ô tô của anh H. Về tội danh “Giết người” thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo; đại diện hợp pháp người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, đặc biệt là sau khi xét xử sơ thẩm thì gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường, hỗ trợ cho chị H số tiền 270.000.000 đồng nên tổng số tiền mà gia đình bị cáo đã bồi thường hơn

500.000.000 đồng vượt quá số tiền phải bồi thường theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tử hình cho bị cáo xuống tù chung thân thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Đại diện hợp pháp người bị hại là ông Dương Văn H: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt tử hình cho bị cáo xuống tù chung thân vì ông không muốn các con của bị cáo phải mất đi người cha, không muốn đau thương mất mát cho gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng nên các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Viết T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thực hiện vào đêm ngày 10/6/2018 bị cáo thuê xe taxi biển kiểm soát AA-27898 của anh Dương Văn H chở bị cáo từ C về khu vực chợ C, huyện Th, tỉnh H. Trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định giết anh H để cướp xe ô tô nên bị cáo yêu cầu anh H đi qua nhà bị cáo nhằm để lấy hung khí gây án. Khi đến ngõ nhà của bị cáo, T vào bếp của anh Vũ Viết Đ lấy một con dao bầu dài 31 cm giấu vào cặp quần sau lưng bị cáo và yêu cầu anh H đi ra ngã ba Trung Tiền. Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, khi anh H chở Vũ Viết T đến khu vực cầu L thì Vũ Viết T dùng tay trái ghì cổ anh H rồi dùng dao bầu đâm nhiều nhát vào ngực, lưng, cổ của anh H; hậu quả làm anh H chết. Sau đó bị cáo kéo anh H xuống ven đường và vứt con dao xuống cạnh người anh H rồi chiếm đoạt xe ô tô của anh H. Bị cáo đã điều khiển xe ô tô nêu trên về nhà nghỉ Hoàng Thành ở phường A, thành phố H để đón bạn là chị Lưu Thị Luyến Nh và sử dụng xe ô tô này để chở chị Nh đến chân cầu H thì xe bị kẹt bánh xe xuống lề đường bê tông không đi được nên bị cáo bỏ xe ô tô tại đó và đi về nhà nghỉ ở cùng chị Nh đến sáng rồi bị cáo bỏ trốn. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, Vũ Viết T đến Công an tỉnh H đầu thú. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y, vết thương trên người bị hại, vật chứng và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn thừa nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giết chết anh H. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vũ Viết T phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng người đúng

tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội giết người thấy rằng: Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm đã tước đi tính mạng của anh H gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất quyết liệt đâm Nhều nhất vào ngực, lưng và cổ người bị hại; bị cáo có sự chuẩn bị về hung khí thuộc trường hợp giết người với lỗi cố ý trực tiếp; giết người để cướp tài sản gây công phần trong dư luận nhân dân. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho gia đình người bị hại. Nhưng do tính chất đặc biệt nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã mất nhân tính; vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tử hình là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù người đại diện của người bị hại có đơn kháng cáo và xin giảm nhẹ án tử hình cho bị cáo; gia đình bị cáo có thỏa thuận bồi thường và trợ cấp cho chị H số tiền 270.000.000 đồng, nhưng tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “người phạm tội tự nguyện bồi thường” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc gia đình bị cáo có thỏa thuận với đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Hòa thỏa thuận về tăng mức bồi thường thiệt hại tổng cộng là 270.000.000 đồng không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới ở cấp phúc thẩm, không làm thay đổi bản chất vụ án. Mặt khác, tính mạng con người là vô giá; hơn nữa hành vi phạm tội giết người của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã tước đi tính mạng của anh H, gây đau thương mất mát to lớn cho gia đình người bị hại, để lại hậu quả rất nặng nề, gây hoang mang cho những người hành nghề lái xe taxi; nhân thân bị cáo đã từng bị kết án nay lại phạm liên hai tội đặc biệt nghiêm trọng chứng tỏ bị cáo coi thường tính mạng con người và coi thường pháp luật; xét thấy không còn khả năng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của ông Dương Văn H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội “Giết người”.

[4] Đối với kháng cáo của chị Hoàng Thị H đề nghị tăng mức bồi thường và tăng hình phạt đối với bị cáo về tội “Cướp tài sản” nhưng ngày 13/7/2019 chị H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo và trình bày gia đình bị cáo đại diện anh Vũ Viết Đ đã có thỏa thuận về việc bồi thường và hỗ trợ cho chị 270.000.000 đồng. Như vậy, về trách nhiệm dân sự của bị cáo thì chỉ có chị H kháng cáo, nhưng chị Hòa đã rút kháng cáo nên quyết định này của Tòa án cấp sơ thẩm có hiệu lực. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm thì gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường, hỗ trợ cho chị H. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Vũ Viết Đ trình bày anh đại diện cho gia đình bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho chị H số tiền 270.000.000 đồng thay cho bị

cáo T. Xét thấy việc hai bên thỏa thuận tăng bồi thường thiệt hại và hỗ trợ là do tự nguyện không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Vũ Viết T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại; giữ nguyên tội danh và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh H; sửa Bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự như sau:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 4 Điều 168; Điều 55; Điều 40; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 79 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Vũ Viết T phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”;

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Viết T **tử hình** về tội “Giết người”; **20 (Hai mươi)** năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Viết T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **Tử hình**; tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Viết T để bảo đảm thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Viết T bồi thường cho đại diện người bị hại về các khoản bồi thường sau: Chi phí mai táng là 56.765.000 đồng; tiền bồi thường hư hỏng xe ô tô là 11.980.580 đồng; tiền bồi đắp tổn thất tinh thần cho ông Dương Văn H, chị Hoàng Thị H và cháu Dương Mạnh H tổng là 139.000.000 đồng, mỗi người được hưởng 46.333.333 đồng. Tổng số tiền bồi thường là 207.745.580 đồng.

Buộc bị cáo Vũ Viết T trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Dương Mạnh H sinh ngày 17/5/2015 số tiền 1.500.000 đồng/tháng; cháu Hoàng Thùy D sinh ngày 04/10/2012 số tiền 1.390.000 đồng/tháng; cháu Nguyễn Thị Minh Th sinh ngày 14/5/2011 số tiền 700.000đồng/tháng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Bị cáo đã bồi thường cho đại diện người bị hại 300.000.000 đồng số tiền này được trừ số tiền bị cáo phải bồi thường 207.745.580 đồng, còn lại 92.254.420 đồng được trừ vào nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng của bị cáo.

Xác nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại và hỗ trợ của gia đình bị cáo do anh Vũ Viết Đ đại diện đã bồi thường hỗ trợ cho chị Hoàng Thị H 270.000.000 đồng theo giấy biên nhận tiền ngày 13/7/2019 do chị H ký nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Vũ Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật bị cáo Vũ Viết T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA PHÚC THẨM**

Đặng Văn Hưng

Lê Thị Thúy Bình

Trần Văn Tuân